

CHƯƠNG III
PHẨM NANDA
(I) (Ud 21)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana* trong khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo ngồi không xa Thế Tôn, ngồi kiết già, lưng thẳng, chịu đựng sự đau đớn, kết quả của nghiệp về trước, nhói đau, cực khổ, thống khổ, chánh niệm, tỉnh giác, không có sâu não.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*I. Tỷ-kheo bỏ mọi nghiệp,
Tẩy sạch bụi làm trước,
An trú, không ngã sở,
Không cần nói với người.*

(II) (Ud 21)

Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Nanda*, em của Thế Tôn, con của người di, nói như sau với nhiều Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả, tôi sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, tôi không chịu nổi đời sống Phạm hạnh; sau khi bỏ học tập, tôi sẽ hoàn tục!" Một Tỷ-kheo khác đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả *Nanda*, em của Thế Tôn, con của người di, nói như sau: "... Tôi sẽ hoàn tục".

Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

- Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta bảo Tỷ-kheo *Nanda*: "Hiền giả *Nanda*, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả".

- Thừa vâng, Bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả *Nanda*, sau khi đến nói với Tôn giả *Nanda*:

- Hiền giả *Nanda*, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả!

- Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả *Nanda* vâng đáp vị Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả *Nanda* đang ngồi một bên:

- Có thật chăng này *Nanda*, Thầy nói như sau với nhiều Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả tôi sống Phạm hạnh không có hoan hỷ... tôi sẽ hoàn tục!"

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Nhưng này, không hoan hỷ cái gì, Thầy sống Phạm hạnh, khiến Thầy không chịu nổi sống Phạm hạnh, từ bỏ học tập, Thầy sẽ hoàn tục?

- Bạch Thế Tôn, khi con từ bỏ gia đình, một Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước, với tóc chải mới nửa phần, ngó nhìn con và nói: "Quý tử hãy về gấp!" Bạch Thế Tôn, vì con không thể quên nàng, nên con sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, con không có thể chịu nổi đời sống Phạm hạnh, sau khi từ bỏ học tập, con sẽ hoàn tục".

Rồi Thế Tôn cầm tay Tôn giả *Nanda* như người lực sĩ duỗi bàn tay dang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra, biến mất ở *Jetavana*, và hiện ra tại cõi trời Ba mươi ba. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Thiên nữ đi đến để hầu hạ Thiên chủ *Sakka*, và họ được gọi là "có chân như chim bồ câu". Lúc bấy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả *Nanda*:

- Này *Nanda*, Thầy có thấy năm trăm Thiên nữ này, có chân như chim bồ câu không?

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Này *Nanda*, Thầy nghĩ thế nào? Ai đẹp đẽ hơn, hay ai đáng ưa nhìn hơn, hay ai khả ái hơn, Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước hay năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu này? "

- Bạch Thế Tôn, ví như một con khỉ cái bị thương, tai mũi bị chặt đứt; cũng vậy là Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước, nếu đem so sánh với năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu này, không thể ước lượng so sánh, không bằng một phần nhỏ, không thể so sánh với chúng. Năm trăm Thiên nữ này đẹp hơn, đáng ưa nhìn hơn, khả ái hơn.

- Hãy hoan hỷ, này *Nanda*! Hãy hoan hỷ, này *Nanda*! Ta đền cho Thầy năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu ấy!

- Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn đền cho con năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu, thì bạch Thế Tôn, con sẽ sống hoan hỷ trong đời sống Phạm hạnh.

Rồi Thế Tôn cầm cánh tay của Tôn giả *Nanda*, như người lực sĩ... đang duỗi ra, như vậy biến mất ở chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, hiện ra ở *Jetavana*.

Các Tỷ-kheo được nghe: "Tôn giả *Nanda*, em Thế Tôn, con của bà di sống Phạm hạnh vì mục đích Thiên nữ. Họ nói Thế Tôn có hứa đền cho năm trăm Thiên nữ với chân như chân chim bồ câu". Rồi các Tỷ-kheo bạn của Tôn giả *Nanda*, gọi Tôn giả *Nanda* là người làm thuê, là người buôn bán: "Tôn giả *Nanda* là người làm thuê, Tôn giả *Nanda* là người buôn bán. Vì mục đích Thiên nữ, Tôn giả *Nanda* sống Phạm hạnh. Thế Tôn có hứa đền cho năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu!" Rồi Tôn giả *Nanda*, bị bức phiền, tủi nhục, chán ngấy, bởi bị gọi là người làm thuê, là người buôn bán, sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, tự tin, không bao lâu, do mục đích mà thiên nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ấy, ngay trong hiện tại vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không trở lui trạng thái này nữa". Tôn giả *Nanda* đã trở thành một vị A-lahán. Rồi một thiên nhân, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng *Jetavana*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả *Nanda* con trai của bà di, do đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát.

Trí khởi lên nơi Thế Tôn: "*Nanda*, do đoạn trừ các lậu hoặc... vô lậu tâm giải thoát". Rồi Tôn giả *Nanda*, sau khi đêm ấy đã mãn, đi đến Thế Tôn, sau khi đánh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả *Nanda* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có hứa đền cho con năm trăm Thiên nữ với chân như chim bồ câu. Bạch Thế Tôn, con xin giải tỏa cho Thế Tôn lời hứa đền ấy.

- Nay *Nanda*, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của Thầy: "Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại... tuệ giải thoát". Lại nữa một Thiên nhân có báo cho Ta tin ấy: "Bạch Thế Tôn, Tôn giả *Nanda*... tuệ giải thoát". Vì rằng, nay *Nanda*, tâm của Thầy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thủ, nên Ta được giải thoát khỏi lời hứa này.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, chính trong lúc ấy, nó lên lời cảm hứng này:

2. Ai vượt khỏi bùn này,

Đè bẹp gai của dục,

Đạt được si đoạn diệt,

Vị Tỷ-kheo như vậy,

Không cảm thọ khổ lạc!

(III) (Ud 24)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Savatthi*, tại *Jetavana*, trong khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Tỷ-kheo do *Yasoja* dẫn đầu, đã đến *Savatthi* để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến ấy, trong khi chào thăm các Tỷ-kheo sở tại, sắp đặt sàng tọa, sửa soạn y bát, gây tiếng ồn ào to lớn. Thế Tôn bảo Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, tiếng ồn ào to lớn này là gì, như các người đánh cá cướp giật cá?

- Bạch Thế Tôn, có năm trăm Tỷ-kheo này, dẫn đầu là *Yasoja*, đã đến *Savatthi* để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến ấy... gây nên tiếng ồn ào to lớn.

- Nay *Ananda*, hãy nhân danh Ta nói với các Tỷ-kheo ấy: "Bậc Đạo Sư gọi các Tôn giả".

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Ananda* vâng đáp Thế Tôn, đi đến các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến nói với các Tỷ-kheo ấy:

- Bậc Đạo Sư gọi các Tôn giả!

- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả *Ananda*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy đang ngồi một bên:

- Nay các Tỷ-kheo, tiếng ồn ào to lớn này là gì, như các người đánh cá cướp giật cá?

Tôn giả *Yasoja* bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có năm trăm Tỷ-kheo này đã đến *Savatthi* để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến này... gây nên tiếng ồn ào to lớn.

- Nay các Tỷ-kheo, hãy đi đi! Ta đuổi các Thầy, các Thầy không xứng đáng được sống gần Ta!

- Thừa vâng! Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân hữu hướng về Ngài, dọn dẹp, sàng tọa, cầm lấy y bát, đi đến dân chúng *Vajjì*, tiếp tục bộ hành giữa dân chúng *Vajjì* rồi đi đến con sông *Vaggamudà*; sau khi đến, dựng lên chòi lá trên sông *Vaggamudà*, an cư mùa mưa tại chỗ ấy. Rồi Tôn giả *Yasoja*, sửa soạn an cư bảo các Tỷ-kheo:

- Thừa các Hiền giả, Thế Tôn đuổi chúng ta, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chúng ta, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với chúng ta. Nay chư Hiền, chúng ta hãy sống cho thật đúng pháp, chúng ta sống như thế nào để Thế Tôn có thể hoan hỷ!

- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo vâng đáp Tôn giả *Yasoja*. Rồi các Tỷ-kheo ấy sống viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, và trong thời gian an cư, tất cả đều giác ngộ ba minh.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại *Savatthi* cho đến khi vừa ý, liền bộ hành đi đến *Vesàli*, tiếp tục bộ hành đến *Vesàli*. Tại đây, Thế Tôn trú ở Đại Lâm, tại ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn với tâm của mình tác ý đến tâm các Tỷ-kheo ở trên bờ sông *Vaggumudà*, gọi Tôn giả *Ananda*: "Như có hào quang, này *Ananda*, là phương này, như có ánh sáng, này *Ananda*, là phương này. Tại phương ấy, các Tỷ-kheo đang sống trên bờ sông *Vaggumudà*. Thật là không nhầm chán cho Ta nếu được đi và tác ý đến phương ấy. Này *Ananda*, hãy gửi một sứ giả đến các Tỷ-kheo ở trên bờ sông *Vaggumudà* và nói: "Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả! Bậc Đạo sư muốn gặp các Tôn giả!".

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả *Ananda* vâng đáp Thế Tôn, đi đến một Tỷ-kheo, sau khi đến, nói với Tỷ-kheo ấy:

- Hãy đi, này Hiền giả, hãy đi đến các Tỷ-kheo ở trên bờ sông *Vaggumudà*; sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo ấy như sau: "Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả!".

- Thừa vâng, Hiền giả.

Vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả *Ananda*, như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy vị ấy biến mất ở ngôi nhà có nóc nhọn tại Đại Lâm, và hiện ra trước mắt các Tỷ-kheo ở trên bờ sông *Vaggumudà*. Rồi Tỷ-kheo ấy nói với các Tỷ-kheo ở trên bờ sông *Vaggumudà*:

- Bậc Đạo sư gọi các Tôn giả! Bậc Đạo sư muốn gặp các Tôn giả.

- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp vị Tỷ-kheo ấy, sau khi dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát, ví như một nhà lực sĩ... co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy các Tỷ-kheo ấy biến mất ở trên bờ sông *Vaggumudà*, và hiện ra ở Đại Lâm, tại nhà có nóc nhọn, trước mặt Thế Tôn. Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ngồi trong thiền định bất động. Các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay Thế Tôn đang an trú trong loại an trú nào?". Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Thế Tôn nay đang an trú trong loại an trú bất động".

Và tất cả các Tỷ-kheo ấy ngồi xuống trong định bất động.

Tôn giả *Ananda* khi đêm đã gần mãn, canh một đã gần qua, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Đêm đã gần tàn, canh một đã gần qua. Các Tỷ-kheo mới đến ngôi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả *Ananda*, sau khi đêm đã gần mãn, canh giữa đã gần qua, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và Bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn. Canh giữa đã gần qua. Các Tỷ-kheo mới đến ngôi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến.

Lần thứ hai, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả *Ananda*, khi đêm đã gần mãn, canh cuối đã gần qua, rạng đông đã lộ dạng, đêm đã có bộ mặt hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên, chấp tay hướng về Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã gần qua, rạng đông đã lộ dạng, đêm đã có bộ mặt hoan hỷ, các Tỷ-kheo mới đến ngôi đã lâu... Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến!

Rồi Thế Tôn xuất khỏi định ấy bảo Tôn giả *Ananda*:

- Nếu Thầy có hiểu biết, này *Ananda*, Thầy sẽ không nói như vậy. Này *Ananda*, Ta và năm trăm Tỷ-kheo này tất cả đang nhập định bất động.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

3. Ai đã thắng gai dục,

Nắng, gia hại, trói buộc,

Vị ấy đứng bất động,

Như núi vững an trú,

Vị Tỷ-kheo như vậy,

Lạc khổ không dao động.

(IV) (Ud 27)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, ngôi vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, đặt niệm trước mặt. Thế Tôn thấy Tôn giả *Sàriputta* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, đặt niệm trước mặt, rồi sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

4. *Như ngọn núi bằng đá,
Không động, khéo an trú,
Cũng vậy vị Tỳ-kheo,
Đoạn diệt được ngu si,
Như ngọn núi bằng đá,
Không có bị dao động.*
(V) (Ud 27)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, ngôi vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Maha Moggallàna* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, nội tâm khéo an trú thân hành niệm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Maha Moggallàna* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết-già lưng thẳng nội tâm khéo an trú thân hành niệm.

Rồi Thế Tôn, sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

5. *Thân hành niệm an lập,
Sáu xúc xír chế ngự,
Tỳ-kheo thường thiên định,
Tự chứng tri Niết Bàn.*

(VI) (Ud 28)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Rājagaha*, tại *Veluvana*, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Pilindavaccha*, thường hay gọi Tỳ-kheo với danh từ bản tiện. Rồi một số đông Tỳ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỳ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Tôn giả *Pilindavaccha* thường hay gọi các Tỳ-kheo với danh từ bản tiện.

Rồi Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

- Hãy đi, này Tỳ-kheo, và nhân danh Ta, bảo Tỳ-kheo *Pilindavaccha*: "Này Hiền giả, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả! "

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỳ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn đi đến Tôn giả *Pilindavaccha*, sau khi đến nói với *Pilindavaccha*:

- Bậc Đạo Sư gọi Hiền giả!

- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả *Pilindavaccha* vâng đáp Tỳ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả *Pilindavaccha* đang ngồi một bên:

- Có thật chăng, này *Vaccha*. Thầy thường gọi các Tỳ-kheo với danh từ bản tiện?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn sau khi tác ý đến đời sống trước của *Pilindavaccha*, liền bảo các Tỳ-kheo:

- Này, các Tỳ-kheo, chớ có bực phiền với Tỳ-kheo *Pilindavaccha*. Này các Tỳ-kheo, không phải vì trong lòng có sân hận mà *Vaccha* thường gọi các Tỳ-kheo với danh từ bản tiện. Này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo *Vaccha* trong năm trăm năm nói tiếp nhau đã sanh trong gia đình Bà-la-môn. Danh từ bản tiện đã lâu ngay được chứa chấp trong vị ấy. Do vậy, *Vaccha* thường gọi Tỳ-kheo với danh từ bản tiện.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

6. *Trong ai không mạn trá,
Không mạn, tham đoạn tận,
Không ngã sở, không dục,
Phần nộ được trừ diệt,
Tự ngã thành mát lạnh
Vị ấy là Phạm chí,
Là Sa môn Tỳ-kheo.*

(VII) (Ud 29)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Rājagaha*, tại *Veluvana*, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ Tôn giả *Mahakassapa*, trú ở hang *Pippali*, ngồi một thế ngồi kiết-già trong bảy ngày, sau khi nhập vào một loại

thiền định. Rồi Tôn giả *Mahakassapa*, sau bảy ngày, xuất khỏi định ấy, Tôn giả *Mahakassapa*, sau khi xuất khỏi định ấy, suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi vào *Rājagaha* để khát thực!". Lúc bấy giờ năm trăm chư Thiên đang cố gắng lo cho Tôn giả *Mahakassapa* được đồ ăn khát thực. Rồi Tôn giả *Mahakassapa* sau khi khước từ năm trăm Thiên nhân ấy, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào *Rājagaha* để khát thực. Lúc bấy giờ, Thiên chủ *Sakka* muốn cúng dường đồ ăn khát thực cho Tôn giả *Mahakassapa*, hóa thân làm người thợ dệt đang dệt chỉ *Sujāta*, thiếu nữ *Asura* đang làm cho đầy cái thoi. Rồi Tôn giả *Mahakassapa*, sau khi đi từng nhà khát thực ở *Rājagaha*, đi đến trú xứ của Thiên chủ *Sakka*. Thiên chủ *Sakka* thấy Tôn giả *Mahakassapa* từ xa đi đến, sau khi thấy, liền ra khỏi nhà, tiếp đón, lấy bát từ nơi tay cầm đem vào nhà, bới cơm từ nơi nồi, đựng đầy bát và đưa lại cho Tôn giả *Mahakassapa*. Đồ ăn khát thực ấy gồm có nhiều loại canh, nhiều loại món ăn, nhiều loại gia vị, món ăn trộn lẫn với nhau.

Rồi Tôn giả *Mahakassapa* suy nghĩ: "Ai là chúng sanh này, lại có thần lực uy lực như vậy?". Rồi Tôn giả *Mahakassapa* suy nghĩ: "Chính là Thiên chủ *Sakka*", sau khi biết vậy, nói với Thiên chủ *Sakka*:

- "Này *Kosiya*, chính Ông đã làm sự việc này. Chớ làm như vậy nữa!".

- Thưa Tôn giả *Kassapa*, mục đích của chúng tôi là được phước. Điều chúng tôi cần làm là được phước. Rồi Thiên chủ *Sakka*, sau khi đánh lễ Tôn giả *Mahakassapa*, thân phía hữu hướng về Ngài, bay lên trên hư không, và ở giữa hư không nói lên ba lần cảm hứng: "Ôi, bồ thí tôi thượng là bồ thí khéo an trú vào *Kassapa*! Ôi, bồ thí tôi thượng là bồ thí khéo an trú vào *Kassapa*!".

Thế Tôn với Thiên nữ thanh tịnh siêu nhân nghe giữa hư không Thiên chủ *Sakka* nói lên ba lần lời cảm hứng: "Ôi, bồ thí tôi thượng là bồ thí khéo an trú vào *Kassapa*! Ôi, bồ thí tôi thượng là bồ thí khéo an trú vào *Kassapa*!".

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

7. *Vị Tỷ-kheo khát thực,
Tự sống không nhờ người,
Chư Thiên thương vị ấy,
Thường an tịnh chánh niệm.*

(VIII) (Ud 30)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Sāvatti*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anāthapindika*. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo sau buổi ăn, sau khi đi khát thực trở về, ngồi hội họp tại rạp tròn có cây *kareri* và câu chuyện sau đây được khởi lên: "Tỷ-kheo đi khát thực, thưa các Hiền giả, thỉnh thoảng mắt được thấy sắc khả ái, thỉnh thoảng tai được nghe tiếng khả ái, thỉnh thoảng mũi được ngửi hương khả ái, thỉnh thoảng lưỡi được nếm khả ái, thỉnh thoảng thân được cảm giác xúc khả ái.

Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo khát thực được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính khi đi khát thực. Vậy này chư Hiền, chúng ta hãy là người đi khát thực, thỉnh thoảng, mắt chúng ta được thấy sắc khả ái, thỉnh thoảng tai chúng ta được nghe tiếng khả ái, thỉnh thoảng mũi chúng ta được ngửi hương khả ái, thỉnh thoảng lưỡi chúng ta được nếm vị khả ái, thỉnh thoảng thân chúng ta được cảm giác xúc khả ái. Chúng ta cũng được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính khi chúng ta sẽ đi khát thực".

Câu chuyện này giữa các Tỷ-kheo ấy chưa được nói xong, thì Thế Tôn vào buổi chiều, từ Thiền định đứng dậy, đi đến rạp tròn có cây *kareri*, sau khi đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, này các Thầy ngồi ở đây nói câu chuyện gì? Và câu chuyện gì giữa các Thầy chưa được nói xong?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sau bữa ăn, sau khi đi khát thực trở về, chúng con ngồi hội họp tại rạp tròn có cây *kareri*, và câu chuyện sau đây được khởi lên giữa chúng con: "Tỷ-kheo đi khát thực, thưa các Hiền giả, thỉnh thoảng mắt được thấy sắc khả ái... chúng ta cũng được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính, khi chúng ta sẽ đi khát thực". Bạch Thế Tôn đây là câu chuyện giữa chúng con chưa được nói xong thì Thế Tôn đến.

- Này các Tỷ-kheo, chuyện này thật không xứng đáng cho các Thầy, là những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, khi các Thầy nói lên câu chuyện như vậy. Khi các Thầy ngồi hội họp với nhau, này các Tỷ-kheo, có hai công việc cần phải làm: Nói pháp hay giữ im lặng của bậc Thánh!

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

8. *Vị Tỷ-kheo khát thực,
Tự sống không nhờ người,*

*Chư Thiên thương vị ấy,
Nhưng nếu Tỷ-kheo ấy,
Y tựa vào danh vọng,
Chư Thiên không có thương.*

(IX) (Ud 31)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở *Savatthi*, tại *Jetavana*, ngôi vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ nhiều Tỷ-kheo... (như kinh trên)... câu chuyện này khởi lên: "Này chư Hiền, ai biết nghề gì? Ai học tập nghề gì? Nghề gì là tối thượng?"

Ở đây, một số người nói như sau: "Huấn luyện voi là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Huấn luyện ngựa là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Làm xe là nghề tối thượng." Một số người nói như sau: "Nghề bắn cung là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề đao kiếm là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề ấn hiệu là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề tính toán là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề ước lượng là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề viết bài là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề làm thơ là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề phỏng đoán các nguyên nhân tự nhiên là nghề tối thượng". Một số người nói như sau: "Nghề điều khiển bộ máy quốc gia là nghề tối thượng". Đây là câu chuyện xảy ra giữa chúng con chưa được nói xong.

Rồi Thế Tôn vào buổi chiều... (Xem III,8...) chưa được nói xong... "Ở đây, bạch Thế Tôn... khởi lên: "Này hiền giả ai biết nghề gì... nghề điều khiển bộ máy quốc gia là nghề tối thượng". Bạch Thế Tôn đây là câu chuyện xảy ra giữa chúng con chưa được nói xong, thì Thế Tôn đã đến".

- Này các Tỷ-kheo, chuyện này thật không xứng đáng cho các Thầy... khi các Thầy ngồi hội họp với nhau, có hai công việc cần phải làm: Nói pháp hay giữ im lặng của bậc Thánh.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*9. Ai sống không nghề nghiệp,
Nhẹ nhàng, muốn lợi ích,
Các căn được chế ngự,
Toàn diện được giải thoát,
Không nhà, không ngã sở,
Không dục, giết ác ma,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Sống cô độc một mình.*

(X) (Ud 32)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở *Uruvelà*, trên bờ sông *Neranjara*, dưới gốc cây Bồ-đề, khi mới thành Chánh giác. Lúc bấy giờ Thế Tôn trong bảy ngày ngồi một thế ngồi kiết già, hưởng thọ giải thoát lạc. Rồi Thế Tôn, sau bảy ngày ấy, từ định ấy xuất khởi, nhìn đời với Phật nhãn, thấy các chúng sanh bị thiêu đốt với nhiều loại thiêu đốt, bị nhiệt não bởi nhiều loại nhiệt não, bởi tham, bởi sân, bởi si.

Rồi Thế Tôn, sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*10. Đời này bị thiêu đốt,
Chi phần bởi cảm xúc,
Tự mình nói rõ lên,
Chứng bệnh của chính mình,
Bởi vì nó nghĩ đến,
Do đó bị đổi khác,
Bị đổi khác vì hữu,
Bị lệ thuộc vì hữu,
Đời này hữu chi phối,
Lại hoan hỷ với hữu,
Khi nào có hoan hỷ,
Ở đây có sợ hãi,
Với ai có sợ hãi,
Đấy tức là đau khổ,
Chính do đoạn diệt hữu,
Phạm hạnh này được sống.*

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào đã tuyên bố rằng sự giải thoát khỏi hữu là do hữu. Ta nói rằng tất cả

những vị ấy không giải thoát khỏi hữu.

Những Sa môn hay những Bà-la-môn nào đã tuyên bố rằng sự xuất ly khỏi hữu là do phi hữu, tất cả những vị ấy, Ta tuyên bố rằng chúng không nương tựa nơi hữu.

Do duyên sanh y, khổ này được sanh khởi. Chính do đoạn diệt tất cả sanh y, khổ không có hiện hữu.

11. Hãy xem đời rộng này,

Bị vô minh chi phối,

Các sanh loại được sanh,

Ưa thích được sanh khởi,

Không thoát được sanh hữu.

Với ai đốt sanh hữu,

Tất cả mọi thời, xứ,

Tất cả sanh hữu này,

Vô thường khổ biến hoại,

Như vậy, thấy như thật,

Với chơn chánh trí tuệ,

Hữu ái được đoạn tận,

Phi hữu ái hoan hỷ

Đoạn diệt ái hoàn toàn,

Ly tham, diệt, hoàn toàn,

Như vậy là Niết Bàn,

Tỷ-kheo ấy mát lạnh,

Không chấp thủ tái sanh,

Nhiếp phục được ma vương,

Trận chiến đã chiến thắng,

Vị Tỷ-kheo như vậy,

Vượt qua mọi sanh hữu.